

KẾT QUẢ THI TUẦN 2
CHƯƠNG TRÌNH MINI GAME GIẢI MÃ Ô CHỮ KỶ NIỆM 50 NĂM
THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ và tên	Lớp	MSSV	Số dự đoán	Cộng điểm rèn luyện
1	Mai Lê Trà My	19C1-QTD1	19003148	97	10
2	Lê Tấn Duy	19C1 - LDL1	19002830	281	5
3	Nguyễn Quốc Thịnh	19C1 - LDL1	19003562	135	5
4	Nguyễn Trí Đạt	19C1 - LDL1	19004027	140	5
5	Trần Ngọc Tiến	19C1-CNO5	19003771	279	5
6	Lê Thanh Bình	20C1-CNÔ12	20004109	299	5
7	Nguyễn Dương Tấn Phong	20C2-CKL1	20006439	140	5
8	Nguyễn Ngọc Thiên Trang	18T4 -KTD1	18001131	245	5
9	Lê Thục Uyên	18T4-KTD1	18005112	147	5
10	Nguyễn Gia Tiến	18T4-LTM2	18001230	333	5
11	Trần Đức Anh	18T4-LTM2	18001374	320	5
12	Trương Hoàng Phúc	18T4-LTM2	18001799	277	5
13	Nguyễn Lê Hồng Xuân	18T4-TCD1	18000826	78	5
14	Trần Thị Xuân Nhi	18T4-TCD1	18001244	358	5
15	Phùng Kê Kim Ngân	18T4-TCD1	18005431	90	5
16	Nguyễn Thị Cẩm Giang	19C1 - KTD1	19002199	278	5

1	Mai Lê Trà My	19C1-QTD1	19003148	97	10
17	Phan Thị Quế Anh	19C1 - KTD1	19004017	192	5
18	Hà Thuý Vy	19C1 - KTD1	19004380	256	5
19	Trần Minh Bảo	19C1 - LDL1	19002407	184	5
20	Lê Tuấn Anh	19C1 - LDL1	19002446	214	5
21	Rần Quốc Đạt	19C1 - LDL1	19003229	140	5
22	Võ Anh Kiệt	19C1 - LDL1	19004305	207	5
23	Phạm Duy Phong	19C1 CNO5	19003631	235	5
24	Nguyễn Hoàng Phi	19C1 CNO5	19003658	188	5
25	Lã Huy Phong	19C1 CNO5	19003684	126	5
26	Nguyễn Anh Quốc	19C1 CNO5	19003700	77	5
27	Huỳnh Phương	19C1 CNO5	19003707	275	5
28	Nguyễn Nhật Trường	19C1 CNÔ4	19002023	210	5
29	Bùi Hữu Tài	19C1- ĐĐT2	19003320	200	5
30	Huỳnh Phước Trung	19C1-CMT1	19001938	63	5
31	Nguyễn Thị Thảo Vân	19C1-CNM1	19002402	263	5
32	Phạm Đặng Thảo	19C1-CNM1	19002563	158	5
33	Phạm Thị Lan Anh	19C1-CNM1	19004043	181	5
34	Đỗ Quỳnh Như	19C1-CNM1	19004265	195	5
35	Trịnh Đạt Hưng	19C1-CNO4	19003679	164	5
36	Đặng Lâm Thông	19C1-CNO5	19003600	701	5
37	Hoàng Trung Tín	19C1-CNO5	19003727	986	5
38	Mai Vũ Quan Trung	19C1-CNO5	19003778	199	5

1	Mai Lê Trà My	19C1-QTD1	19003148	97	10
39	Huỳnh Duy Thiện	19C1-CNO7	19003878	150	5
40	Lê Thị Minh Tâm	19C1-DDT2	19002650	100	5
41	Đinh Ngọc Tú	19C1-DDT2	19003909	22	5
42	Võ Duy Thanh	19C1-DDT2	19004216	139	5
43	Mai Văn Quang	19C1-DDT2	19004296	113	5
44	Nguyễn Tấn Sĩ	19C1-DDT2	19005237	130	5
45	Nguyễn Minh Luân	19C1-ĐCN2	19004249	120	5
46	Biện Thành Thi	19C1-ĐĐT2	19004015	227	5
47	Nguyễn Thị Thanh Trúc	19C1-KTD1	19001724	100	5
48	Đỗ Trung Quân	19C1-LĐL1	19003551	200	5
49	Võ Thị Lệ Thu	19C1-NNA1	19004079	120	5
50	Bùi Văn Tuấn Vũ	19C1-TDH1	19004152	76	5
51	Tổng Tấn Đạt	19C1-TĐH1	19002349	90	5
52	Hà Võ An	19C4-CNO1	19002378	61	5
53	Phạm Tấn Minh	19T4 - CNÔ3	19000474	226	5
54	Trần Quốc Cường	19T4 CNO3	19000637	155	5
55	Võ Cao Kỳ	19T4- LTM1	19000810	147	5
56	Nguyễn Huỳnh Phát	19T4- LTM1	19000128	150	5
57	Trương Quang Đăng Tài	19T4-CNO1	19000167	56	5
58	Châu Cư Huy	19T4-LTM1	19000372	212	5
59	Lê Nguyễn Hiếu Thịnh	19T4-LTM1	19000854	150	5
60	Vũ Trường Khanh	19T4-LTM1	19000014	150	5

1	Mai Lê Trà My	19C1-QTD1	19003148	97	10
61	Đỗ Lê Khôi	19T4-LTM2	19001305	143	5
62	Nguyễn Thị Thu Hoài	19T4-QTD1	19001443	150	5
63	Nguyễn Hồ Phương Anh	19T4-THU1	19000993	90	5
64	Đinh Ngọc Xuân Mai	20C1-CNM1	20003222	137	5
65	Võ Thanh Tùng	20C1-CNO2	20001428	129	5
66	Hồ Hữu Khánh	20C1-CNO2	20001577	866	5
67	Vũ Minh Tuấn	20C1-CNO2	20001696	50	5
68	Trần Thanh Phong	20C1-CNO2	20001900	72	5
69	Thạch Thành	20C1-CNO2	20002667	178	5
70	Quảng Trần Minh Thông	20C1-CNÔ12	20004131	108	5
71	Đỗ Thành Đạt	20C1-CNÔ2	20001032	99	5
72	Nguyễn Hữu Hoàng	20C1-CNÔ2	20001033	54	5
73	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	20C1-CNÔ2	20001103	109	5
74	Nguyễn Thành Nam	20C1-CNÔ2	20001817	212	5
75	Phan Minh Trân	20C1-ĐCN1	20003773	70	5
76	Nguyễn Quách Minh Thành	20C1-KML2	20003266	67	5
77	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20C1-KTD1	20004688	95	5
78	Nguyễn Thanh Nhã	20C1-KTD1	20005735	199	5
79	Trần Quang Vĩ	20C1-QTM1	20001888	12	5
80	Nguyễn Đức Chiến	20C1-QTM1	20002600	26	5
81	Hồ Minh Hoàng	20C1-QTM1	20003246	55	5
82	Nguyễn Nhữ Nam Sơn	20C1-QTM1	20003373	61	5

1	Mai Lê Trà My	19C1-QTD1	19003148	97	10
83	Nguyễn Hoàng Hải	20C1-QTM1	20003670	21	5
84	Hoàng Cẩm Quyền	20C1-QTM1	20003809	16	5
85	Đinh Vũ Minh Toàn	20C1-QTM1	20003829	95	5
86	Đinh Minh Hiếu	20C1-QTM1	20003979	88	5
87	Nguyễn Phan Trường Duy	20C1-QTM1	20004183	95	5
88	Hoàng Đức Trí	20C1-QTM1	20004255	65	5
89	Phan Nguyễn Thái Toàn	20C1-QTM1	20004268	77	5
90	Hà Nguyễn Tuấn Anh	20C1-QTM1	20004464	64	5
91	Trần Thị Minh Thư	20C1-QTM1	20004611	68	5
92	Nguyễn Thành Lượng	20C1-QTM1	20004613	76	5
93	Huỳnh Thiên Nhật	20C1-QTM1	20005059	120	5
94	Phạm Võ Phi Anh	20C1-QTM1	20005087	20	5
95	Lê Công Khôi	20C1-QTM1	20005154	69	5
96	Lê Xuân Ngọc	20C1-QTM1	20005408	142	5
97	Lê Hoàng Bảo Yến	20C1-QTM1	20005626	86	5
98	Lương Đoàn Anh Tùng	20C1-QTM1	20007585	96	5
99	Nguyễn Thành Long	20C1-QTM1	20007615	70	5
100	Huỳnh Ngọc Minh Thư	20C1-TKĐ1	20002049	96	5
101	Nguyễn Duy Thuận	20C1-TKĐ1	20003063	81	5
102	Trương Văn Đạt	20C1-TKW1	20003177	23	5
103	Nguyễn Quách Tố Như	20C1-TKW1	20003267	66	5
104	Nguyễn Thành Lộc	20C1-TKW1	20005041	120	5

1	Mai Lê Trà My	19C1-QTD1	19003148	97	10
105	Trần Thanh Danh	20C1-TKW1	20005719	331	5
106	Nguyễn Quốc Trọng	20C3-CNO1	20000760	199	5
107	Trần Phúc Dương	20C3-CNO1	20000872	170	5
108	Đặng Trường Tùng	20T4-CĐT1	20001687	288	5
109	Trần Chí Nhân	20T4-CKC1	20002090	186	5
110	Trần Quốc Vương	20T4-CKC1	20002438	25	5
111	Nông Thy Diệu	20T4-QDL1	20002520	90	5
112	Mai Lê Trường Giang	20T4-QTD1	20000667	60	5
113	Tạ Minh Hải	20T4-TCD1	20002821	73	5
114	Nguyễn Hoàng Hải	20T4-TCD1	20003670	21	5
115	Nguyễn Văn Thanh Tuấn	20T4-THU1	20000209	65	5
116	Vũ Đình Đức	19C1- CNO4	19003735	132	5
117	Đặng Lương Tuấn Cường	19T4 - LTM1	19000915	277	5
118	Nguyễn Ngọc Hoàng Ân	19T4 - LTM1	19000095	214	5

Ghi chú: Có 118 sinh viên tham gia.

TM. BTV ĐOÀN TRƯỞNG
BÍ THƯ

(Đã ký)

Lương Xuân Thịnh

I HÌNH

Ghi chú
Giải nhất tuần 2

Giải nhất tuần 2

G